

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2014/NQ-HĐND

*Bình Định, ngày 10 tháng 12 năm 2014***NGHỊ QUYẾT**

Về Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa, dưới 20ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2015 trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Sau khi xem xét Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Danh mục công trình, dự án sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa, dưới 20ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng năm 2015 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 33/BCTT-KTNS ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Danh mục công trình, dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục công trình, dự

án sử dụng dưới 10ha đất trồng lúa, dưới 20ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2015 trên địa bàn tỉnh (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2014; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2014./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

Phụ lục I
DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG
(Kèm Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND,
ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Công trình, dự án thu hồi đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp: có 12 dự án, với diện tích là 227,69 héc ta, tại các địa phương:

- Huyện An Lão: có 02 dự án, diện tích 32 héc ta;
- Huyện Hoài Nhơn: có 07 dự án, diện tích 59,29 héc ta;
- Huyện Phù Cát: có 01 dự án, diện tích 73 héc ta;
- Huyện Tây Sơn: có 01 dự án, diện tích 58,4 héc ta;
- Thành phố Quy Nhơn: có 01 dự án, diện tích 5,0 héc ta;

2. Công trình, dự án thu hồi đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp: có 1.468 dự án, với diện tích là 2.855,13 héc ta, trong đó:

a. Phân theo địa bàn các huyện, thị xã, thành phố

- Huyện An Lão: có 79 dự án, diện tích 141,51 héc ta;
- Huyện Hoài Ân: có 213 dự án, diện tích 85,02 héc ta;
- Huyện Hoài Nhơn: có 245 dự án, diện tích 224,83 héc ta;
- Huyện Phù Cát: có 123 dự án, diện tích 412,23 héc ta;
- Huyện Phù Mỹ: có 107 dự án, diện tích 197,63 héc ta;
- Huyện Tuy Phước: có 159 dự án, diện tích 124,53 héc ta;
- Huyện Tây Sơn: có 135 dự án, diện tích 397,12 héc ta;
- Huyện Vân Canh: có 164 dự án, diện tích 572,99 héc ta;
- Huyện Vĩnh Thạnh: có 42 dự án, diện tích 71,95 héc ta;
- Thị xã An Nhơn: có 123 dự án, diện tích 268,16 héc ta;
- Thành phố Quy Nhơn: có 78 dự án, diện tích 359,16 héc ta.

b. Phân theo mục đích sử dụng đất

- Đất phát triển hạ tầng: có 891 dự án, diện tích 892,43 héc ta; bao gồm:
 - + Đất cơ sở văn hóa: 35 dự án, diện tích 18,55 héc ta;

- + Đất cơ sở y tế: 14 dự án, diện tích 16,55 héc ta;
- + Đất cơ sở giáo dục - đào tạo: 190 dự án, diện tích 87,14 héc ta;
- + Đất cơ sở thể dục - thể thao: 112 dự án, diện tích 62,15 héc ta;
- + Đất giao thông: 359 dự án, diện tích 492,44 héc ta;
- + Đất thủy lợi: 126 dự án, diện tích 164,86 héc ta;
- + Đất công trình năng lượng: 19 dự án, diện tích 28,08 héc ta;
- + Đất bưu chính - viễn thông: 07 dự án, diện tích 0,46 héc ta;
- + Đất xây dựng chợ: 29 dự án, diện tích 22,2 héc ta;
- Đất di tích lịch sử - văn hóa: 31 dự án, diện tích 64,19 héc ta;
- Đất xử lý chất thải, bãi thải: 17 dự án, diện tích 39,3 héc ta;
- Đất ở: 165 dự án, diện tích 649,99 héc ta; chia ra:
 - + Đất ở nông thôn: 126 dự án, diện tích 385,75 héc ta;
 - + Đất ở đô thị: 42 dự án, diện tích 264,24 héc ta;
- Đất trụ sở cơ quan: 34 dự án, diện tích 39,3 héc ta;
- Đất trụ sở công trình sự nghiệp: 10 dự án, diện tích 2,66 héc ta;
- Đất cơ sở tôn giáo: 04 dự án, diện tích 1,64 héc ta;
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, hỏa táng: 118 dự án, diện tích 233,4 héc ta;
- Đất sinh hoạt cộng đồng: 139 dự án, diện tích 36,37 héc ta;
- Đất khu vui chơi giải trí, sinh hoạt công cộng: 23 dự án, diện tích 7,14 héc ta;
- Đất cơ sở tín ngưỡng: 01 dự án, diện tích 0,4 héc ta;
- Đất cụm công nghiệp: 09 dự án, diện tích 220,5 héc ta;
- Đất khu công nghiệp: 01 dự án, diện tích 215 héc ta;
- Đất mặt nước chuyên dùng: 03 dự án, diện tích 391,27 héc ta;
- Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 04 dự án, diện tích 45 héc ta;
- Đất phi nông nghiệp khác: 18 dự án, diện tích 16,54 héc ta./.

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
ĐẤT DƯỚI 10 HÉC TA ĐẤT TRỒNG LÚA, DƯỚI 20 HÉC TA ĐẤT RỪNG
PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG.

*(Kèm Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND,
ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

1. Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: tổng số có 701 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, với diện tích là 529,55 héc ta, trong đó:

a. Phân theo địa bàn huyện, thị xã, thành phố:

- Huyện An Lão: có 11 dự án, diện tích 8,71 héc ta, trong đó sử dụng vào mục đích đất ở là 2,86 héc ta;
- Huyện Hoài Ân: có 99 dự án, diện tích 18,55 héc ta, trong đó sử dụng vào mục đích đất ở là 3,94 héc ta;
- Huyện Hoài Nhơn: có 88 dự án, diện tích 20,7 héc ta, trong đó sử dụng vào mục đích đất ở là 5,54 héc ta;
- Huyện Phù Cát: có 80 dự án, diện tích 70,86 héc ta, trong đó sử dụng vào mục đích đất ở là 19,21 héc ta;
- Huyện Phù Mỹ: có 54 dự án, diện tích 28,35 héc ta, trong đó sử dụng vào mục đích đất ở là 7,94 héc ta;
- Huyện Tuy Phước: có 137 dự án, diện tích 83,57 héc ta, trong đó sử dụng vào mục đích đất ở là 16,16 héc ta;
- Huyện Tây Sơn: có 51 dự án, diện tích 33,38 héc ta, trong đó sử dụng vào mục đích đất ở là 15,48 héc ta;
- Huyện Vân Canh: có 05 dự án, diện tích 0,19 héc ta;
- Huyện Vĩnh Thạnh: có 11 dự án, diện tích 1,49 héc ta, trong đó sử dụng vào mục đích đất ở là 0,4 héc ta;
- Thị xã An Nhơn: có 131 dự án, diện tích 169,32 héc ta, trong đó sử dụng vào mục đích đất ở là 57,77 héc ta;
- Thành phố Quy Nhơn: có 34 dự án, diện tích 94,43 héc ta, trong đó sử dụng vào mục đích đất ở là 26,65 héc ta.

b. Phân theo mục đích sử dụng đất

b.1. Sử dụng vào mục đích nông nghiệp: có 10 dự án, với diện tích 11,68 héc ta.

b.2. Sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp: có 691 dự án, với diện tích 517,87 héc ta, trong đó:

- Đất quốc phòng: 03 dự án, diện tích 6,3 héc ta;
- Đất an ninh: 08 dự án, diện tích 5,08 héc ta;
- Đất phát triển hạ tầng: 401 dự án, diện tích 215,77 héc ta; bao gồm:
 - + Đất cơ sở văn hóa: 03 dự án, diện tích 11,89 héc ta;
 - + Đất cơ sở y tế: 04 dự án, diện tích 13,52 héc ta;
 - + Đất cơ sở giáo dục - đào tạo: 77 dự án, diện tích 12,28 héc ta;
 - + Đất cơ sở thể dục - thể thao: 27 dự án, diện tích 18,95 héc ta;
 - + Đất giao thông: 206 dự án, diện tích 138,66 héc ta;
 - + Đất thủy lợi: 63 dự án, diện tích 21,11 héc ta;
 - + Đất công trình năng lượng: 07 dự án, diện tích 0,67 héc ta;
 - + Đất bưu chính - viễn thông: 02 dự án, diện tích 0,08 héc ta;
 - + Đất xây dựng chợ: 12 dự án, diện tích 8,61 héc ta;
- Đất di tích lịch sử - văn hóa: 07 dự án, diện tích 1,93 héc ta;
- Đất ở: 105 dự án, diện tích 155,95 héc ta, bao gồm:
 - + Đất ở nông thôn: 82 dự án, diện tích 83,95 héc ta;
 - + Đất ở đô thị: 23 dự án, diện tích 72,0 héc ta;
- Đất trụ sở cơ quan nhà nước: 19 dự án, diện tích 20,41 héc ta;
- Đất trụ sở công trình sự nghiệp: 03 dự án, diện tích 0,97 héc ta;
- Đất cơ sở tôn giáo: 02 dự án, diện tích 0,83 héc ta;
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, hỏa táng: 12 dự án, diện tích 4,34 héc ta;
- Đất sinh hoạt cộng đồng: 61 dự án, diện tích 13,7 héc ta;
- Đất khu vui chơi giải trí, sinh hoạt công cộng: 24 dự án, diện tích 4,88 héc ta;
- Đất cụm công nghiệp: 06 dự án, diện tích 22,88 héc ta;
- Đất khu công nghiệp: 02 dự án, diện tích 12,19 héc ta;
- Đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 20 dự án, diện tích 28,32 héc ta;

- Đất thương mại - dịch vụ: 18 dự án, diện tích 24,32 héc ta.

2. Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ: có 41 dự án, với diện tích là 177,75 héc ta, trong đó:

a. Phân theo địa bàn các huyện, thị xã, thành phố

- Huyện An Lão: có 03 dự án, diện tích 3,74 héc ta;
- Huyện Hoài Ân: có 06 dự án, diện tích 6,37 héc ta;
- Huyện Hoài Nhơn: có 05 dự án, diện tích 12,46 héc ta;
- Huyện Phù Cát: có 01 dự án, diện tích 15 héc ta;
- Huyện Phù Mỹ: có 08 dự án, diện tích 67,65 héc ta;
- Huyện Vân Canh: có 01 dự án, diện tích 0,1 héc ta;
- Huyện Vĩnh Thạnh: có 07 dự án, diện tích 15,95 héc ta;
- Thị xã An Nhơn: có 01 dự án, diện tích 15 héc ta;
- Thành phố Quy Nhơn: có 09 dự án, diện tích 41,48 héc ta.

b. Phân theo mục đích sử dụng đất

- Đất quốc phòng: 01 dự án, diện tích 10,3 héc ta;
- Đất phát triển hạ tầng: 15 dự án, diện tích 22,69 héc ta; chia ra:
 - + Đất cơ sở giáo dục - đào tạo: 04 dự án, diện tích 0,57 héc ta;
 - + Đất giao thông: 09 dự án, diện tích 20,8 héc ta;
 - + Đất công trình năng lượng: 01 dự án, diện tích 02 héc ta;
 - + Đất xây dựng chợ: 01 dự án, diện tích 0,04 héc ta;
- Đất di tích lịch sử - văn hóa: 02 dự án, diện tích 1,2 héc ta;
- Đất xử lý chất thải, bãi thải: 02 dự án, diện tích 5,72 héc ta;
- Đất ở: 04 dự án, diện tích 2,17 héc ta; chia ra:
 - + Đất ở nông thôn: 03 dự án, diện tích 1,54 héc ta;
 - + Đất ở đô thị: 01 dự án, diện tích 0,63 héc ta;
- Đất nghĩa trang, nghĩa địa: 02 dự án, diện tích 1,2 héc ta;
- Đất làm vật liệu xây dựng, gốm sứ: 04 dự án, diện tích 44,05 héc ta;
- Đất cụm công nghiệp: 01 dự án, diện tích 10 héc ta;

- Đất thương mại - dịch vụ: 05 dự án, diện tích 25,42 héc ta;
- Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 01 dự án, diện tích 10 héc ta;
- Đất khai thác khoáng sản: 04 dự án, diện tích 45 héc ta.

3. Các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất rừng đặc dụng: số có 09 dự án, với diện tích là 42,8 héc ta; bao gồm:

a. Phân theo địa bàn các huyện, thị xã, thành phố

- Huyện An Lão: có 01 dự án, diện tích 11,4 héc ta;
- Huyện Phù Cát: có 02 dự án, diện tích 8,0 héc ta
- Thành phố Quy Nhơn: có 06 dự án, diện tích 23,4 héc ta;

b. Phân theo mục đích sử dụng đất

- Đất quốc phòng: 01 dự án, diện tích 11,4 héc ta;
- Đất phát triển hạ tầng: 01 dự án, diện tích 0,13 héc ta;
- Đất ở: 01 dự án, diện tích 02 héc ta (đất ở đô thị);
- Đất công trình sự nghiệp: 01 dự án, diện tích 0,31 héc ta;
- Đất vật liệu xây dựng, gốm sứ: 02 dự án, diện tích 08 héc ta;
- Đất thương mại - dịch vụ: 03 dự án, diện tích 20,96 héc ta.

(Kèm theo Danh mục chi tiết công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và Danh mục công trình, dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh)./.